

Số: 64 /KH-UBND

Đak Doa, ngày 02 tháng 7 năm 2019

KẾ HOẠCH

Phòng chống, dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản trên địa bàn huyện Đak Doa năm 2020

I. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật Thú y năm 2015;

Căn cứ Nghị định 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

Căn cứ Quyết định 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 và Quyết định 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm;

Căn cứ Nghị quyết 42/NQ-CP ngày 18/6/2019 của Chính phủ về việc triển khai một số giải pháp cấp bách trong phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi theo tinh thần chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng tại Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 20/5/2019.

Căn cứ Quyết định số 476/QĐ-BNN-TY ngày 17/02/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt “Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh Lở mồm long móng giai đoạn 2016 - 2020”;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản; Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 03/4/2017 của UBND tỉnh ban hành “Chương trình hành động kế hoạch và tiến tới loại trừ bệnh Đại giai đoạn 2017 - 2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai”;

Căn cứ Kế hoạch số 730/KH-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh phòng, chống bệnh Cúm gia cầm giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ tổng đàn và tình hình dịch bệnh của động vật trên cạn, thủy sản trên địa bàn;

UBND huyện xây dựng kế hoạch phòng, chống bệnh động vật và thủy sản trên địa bàn huyện năm 2020, như sau:

II. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích:

- Thông qua các hoạt động phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản để tạo chuyển biến mạnh mẽ, căn bản về nhận thức, trách nhiệm của người chăn nuôi, cộng đồng về nguy cơ, tác hại của dịch bệnh động vật.

- Nhằm chủ động và thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm và thủy sản, giảm thiểu thiệt hại do dịch bệnh gây ra; phương châm phòng bệnh là chính, thực hiện quản lý, giám sát chặt chẽ dịch bệnh đến tận cơ sở chăn nuôi nhằm phát hiện sớm giúp đàn vật nuôi sinh trưởng ổn định, góp phần phát triển chăn nuôi, ổn định kinh tế; đồng thời nhanh chóng phát hiện dập tắt các ổ dịch bệnh phát sinh, không để lây lan ra diện rộng.

2. Yêu cầu:

- Xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản phải phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và chủ động triển khai các biện pháp, huy động nhân lực, vật tư phục vụ có hiệu quả công tác phòng, chống dịch.

- Tổ chức thực hiện cần có sự phối hợp của các cấp, ngành, tổ chức có liên quan từ cấp huyện đến cấp xã, thôn, hộ chăn nuôi trong công tác phòng, chống dịch.

III. Nội dung:

1. Công tác phòng, chống dịch bệnh động vật:

1.1 Tiêm phòng vắc xin:

*** Đối với đàn trâu, bò:**

- Tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng (LMLM) cho đàn trâu, bò:

+ Đối tượng tiêm phòng: Đàn trâu, bò khỏe mạnh trên địa bàn huyện.

+ Loại vắc xin: vắc xin LMLM 2 type O&A.

+ Số lượng: 40.900 liều

+ Thời gian tiêm phòng: Đợt 1: Tháng 04 - 06 /2020

Đợt 2: Tháng 10 - 11/2020

- Tiêm phòng vắc xin Tụ huyết trùng (THT) cho trâu, bò:

+ Đối tượng tiêm phòng: Đàn trâu, bò tại các ổ dịch cũ, vùng chăn nuôi trọng điểm, vùng có nguy cơ phát dịch.

+ Loại vắc xin: vắc xin THT trâu, bò chủng P52.

+ Số lượng: 15.000 liều

+ Thời gian tiêm phòng: Tiêm 01 lần vào tháng 7- 8/2020.

*** Đối với đàn heo:** Tiêm vắc xin phòng bệnh Tụ huyết trùng, Phó thương hàn, Dịch tả.

- Đối tượng tiêm phòng: Đàn heo tại các ổ dịch cũ, vùng trọng điểm chăn nuôi, vùng có nguy cơ phát dịch.

- Loại vắc xin: Sử dụng vắc xin Kép (THT + Phó thương hàn nhược độc heo) và Dịch tả heo (tiêm kèm Kép).

- Số lượng: 8.000 liều

+ Vắc xin Kép (THT + Phó thương hàn nhược độc heo): 8.000 liều

+ Vắc xin Dịch tả heo (tiêm kèm Kép): 8.000 liều

- Thời gian: Tiêm 01 lần vào tháng 7 - 8/2020.

*** Đối với đàn chó:** Tiêm vắc xin phòng bệnh Đại.

- Đối tượng tiêm phòng: Phát động tháng cao điểm tiêm phòng vắc xin Đại cho đàn chó ở những khu vực có nguy cơ cao (khoảng 10% so với tổng đàn chó của huyện).

- Loại vắc xin: Sử dụng vắc xin Đại chó Rabisin.

- Số lượng: 1.000 liều

- Thời gian: Tiêm 01 lần vào tháng 10 /2020

*** Đối với các loại động vật chưa được tiêm phòng theo chương trình của huyện:** Hướng dẫn, tuyên truyền, vận động các hộ chăn nuôi chủ động mua vắc xin và tiêm phòng cho đàn vật nuôi của gia đình theo quy trình nuôi như các loại vắc xin: Đại chó, mèo; Tai xanh ở heo; Cúm gia cầm, Niu cát sơn ở gà và Dịch tả vịt.

*** Hình thức tổ chức tiêm phòng các loại vắc xin:** Tổ chức triển khai tiêm đồng loạt trên toàn địa bàn.

- Ngoài thời gian tiêm phòng vắc xin theo chương trình của huyện, tỉnh, tổ chức tiêm phòng bổ sung khi cần thiết.

1.2 Giám sát dịch bệnh, giám sát tiêm phòng:

- Giám sát dịch bệnh:

+ Giám sát lâm sàng: Thường xuyên cử cán bộ bám sát cơ sở, phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức giám sát tình hình dịch bệnh đến tận các hộ, cơ sở chăn nuôi nhằm phát hiện sớm xử lý kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra, giảm thiểu thiệt hại cho người chăn nuôi.

+ Giám sát bệnh động vật: Lấy mẫu giám sát nhằm phát hiện sớm các ổ dịch Cúm gia cầm trên đàn gia cầm nuôi và bệnh Đại chó, mèo.

*** Giám sát ổ dịch bệnh Cúm gia cầm:** Đàn gia cầm nuôi có biểu hiện nghi ngờ bệnh CGC phải được lấy mẫu để xét nghiệm vi rút CGC và chẩn đoán phân biệt.

*** Giám sát ổ dịch bệnh Đại chó, mèo:** Chó, mèo nghi mắc bệnh hoặc biểu hiện triệu chứng của bệnh Đại.

- Giám sát sau tiêm phòng:

+ Lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng để đánh giá đáp ứng miễn dịch sau tiêm phòng vắc xin.

1.3 Điều tra ổ dịch, các biện pháp xử lý ổ dịch, chống dịch:

Khi dịch bệnh xảy ra hướng dẫn, phối hợp với địa phương tổ chức điều tra nhằm tìm nguyên nhân gây ra dịch bệnh, xử lý ổ dịch khi có dịch bệnh xảy ra, ngăn chặn không để dịch lây lan và hạn chế thiệt hại cho người chăn nuôi.

1.4 Vệ sinh, khử trùng tiêu độc:

- Hình thức triển khai:

+ Tiêu độc thường xuyên: Tại các cơ sở giết mổ, chợ buôn bán động vật, sản phẩm động vật, khu vực chăn nuôi có nguy cơ phát dịch cao.

+ Tiêu độc định kỳ: Thực hiện theo tháng vệ sinh tiêu độc, khử trùng 3 lần/ năm.

- Loại hóa chất sử dụng: Bencocid.

- Địa điểm: triển khai 17/17 xã, thị trấn

- Số lượng sử dụng: 600 lít

- Đối tượng: tại các khu vực nguy cơ phát dịch cao như cơ sở chăn nuôi, giết mổ động vật; cơ sở sơ chế động vật, SPĐV; chợ buôn bán động vật và SPĐV; tổ chức phun tiêu độc, khử trùng khi có dịch bệnh xảy ra...

1.5 Kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y:

- Tổ chức thực hiện công tác kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y đúng quy định.

- Phối hợp với chính quyền địa phương tăng cường kiểm soát giết mổ, tiêu thụ động vật, sản phẩm động vật và thủy sản trên địa bàn. Quản lý chặt các cơ sở kinh doanh, buôn bán gia súc, gia cầm trên địa bàn, thực hiện ký cam kết thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh và không sử dụng chất cấm trong việc giết mổ gia súc, gia cầm.

1.6 Xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật:

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân về các quy định của pháp luật liên quan đến vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh; lợi ích khi vùng, cơ sở được công nhận là vùng an toàn đối với dịch bệnh động vật để các tổ chức, cá nhân chủ động xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh.

1.7 Dự kiến bệnh Dịch tả lợn Châu phi xảy ra trên địa bàn:

- Tổng đàn heo trên địa bàn: 40.250 con, trong đó: 6.038 con heo nái, 40 heo đực giống và 34.172 heo thịt.

- Dự kiến xảy ra bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (>4% tổng đàn heo): Tổng số: 1.742 con, trong đó: heo nái dự kiến thiệt hại 240 con (150kg/con); heo đực giống dự kiến thiệt hại 02 con (220kg/con); heo thịt dự kiến thiệt hại 1.500con (80kg/con).

- Mức hỗ trợ thiệt hại: Theo Nghị quyết 42/NQ-CP ngày 18/6/2019 của Chính phủ.

1.8 Kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật:

- Tổng kinh phí: 6.870.528.000 đồng.

Trong đó: + Ngân sách Trung ương: 5.120.286.400 đồng
+ Ngân sách địa phương: 1.750.241.600 đồng, trong đó:
+ Ngân sách tỉnh: 1.145.329.120 đồng
+ Ngân sách huyện: 604.912.480 đồng

(Có Biểu tổng hợp kinh phí kèm theo)

2. Công tác tuyên truyền và tập huấn:

2.1 Về hình thức tuyên truyền và tập huấn:

- Bằng nhiều hình thức như: qua các kênh thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, qua các bản tin truyền hình, phát thanh của tỉnh, cấp huyện, xã; thông qua các cuộc họp tại địa phương cấp xã, cấp thôn; hoặc trực tiếp tuyên truyền đến các hộ chăn nuôi, kinh doanh, buôn bán giết mổ gia súc, gia cầm: về việc phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống dịch bệnh động vật; các biện pháp cụ thể như thực hiện công tác vệ sinh, tiêu độc khử trùng trong phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh trong sơ chế, giết mổ góp phần phòng bệnh và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; đồng thời tuyên truyền cho người chăn nuôi, người tiêu dùng sử dụng các sản phẩm có nguồn gốc, được kiểm soát của cơ quan thú y nhằm hạn chế được mầm bệnh phát triển và lây lan.

- In 1.330 tờ rơi, 51 băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh cấp phát tới các hộ, thôn làng.

- Mở 17 lớp tập huấn cho thú y viên, khuyến nông viên, bà con nông dân cấp xã bổ túc các kiến thức chuyên môn như chẩn đoán, giám sát dịch bệnh. Tham gia các lớp đào tạo nghề nông thôn, các lớp tập huấn ở cấp xã, thị trấn cung cấp các kỹ năng về chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm.

2.2 Kinh phí thực hiện công tác tuyên truyền tập huấn:

- **Tổng kinh phí: 98.450.000.000 đồng.**

Trong đó: Ngân sách huyện: 98.450.000.000 đồng

(Có Biểu tổng hợp kinh phí kèm theo)

IV. Tổng kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật năm 2020:

- **Tổng kinh phí: 6.968.978.000 đồng.**

Trong đó: + Ngân sách Trung ương: 5.120.286.400 đồng

+ Ngân sách địa phương: 1.848.691.600 đồng, trong đó:

+ Ngân sách tỉnh: 1.145.329.120 đồng

+ Ngân sách huyện: 703.362.480 đồng

(Có Biểu tổng hợp kinh phí kèm theo)

V. Tổ chức thực hiện:

1. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện:

- Chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xây dựng các phương án phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn; khi nghi ngờ có dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật xảy ra, tổ chức lấy mẫu gửi đi xét nghiệm và tham mưu, đề xuất công bố dịch theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu thành lập đoàn kiểm tra liên ngành (tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc kinh doanh, giết mổ, vận chuyển, buôn bán động vật, sản phẩm động vật đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm phục vụ người tiêu dùng. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức tiêm phòng vắc xin cho đàn vật nuôi; tổ chức tiêu độc khử trùng, vệ sinh môi trường; tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho thú y xã, phường, thị trấn, các hộ có liên quan đến chăn nuôi, buôn bán, giết mổ trên địa bàn.

- Tăng cường giám sát tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản trên địa bàn quản lý; cử cán bộ phụ trách địa bàn bám sát cơ sở, phối hợp chính quyền địa phương, các ngành chức năng thường xuyên kiểm tra, nắm bắt tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi đến tận hộ gia đình; kịp thời phát hiện gia súc, gia cầm, thủy sản có các biểu hiện bệnh có biện pháp xử lý và báo cáo kịp thời, không để phát sinh thành dịch.

- Tổ chức thực hiện các kế hoạch được giao, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; tham mưu kịp thời các văn bản chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh; triển khai thực hiện quy hoạch phát triển cơ sở chăn nuôi an toàn.

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, phòng Tài chính- Kế hoạch lập dự toán kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh.

3. Phòng Tài chính – kế hoạch huyện:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Căn cứ kế hoạch phòng, chống dịch bệnh của huyện, xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản của xã, thị trấn;

- Thường xuyên theo dõi, giám sát tình hình dịch bệnh, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp; bố trí nhân lực, vật lực, chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh nhằm phát hiện sớm và nhanh chóng bao vây, khống chế dập tắt ổ dịch bệnh khi mới xuất hiện;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền qua loa đài, báo chí, họp thôn, làng, tổ dân phố về người dân và người chăn nuôi nhận thức rõ và chủ động phòng, chống dịch bệnh động vật; vận động người dân cùng chính quyền địa phương chung tay phòng chống dịch bệnh.

5. Các tổ chức, cá nhân, hộ chăn nuôi trên địa bàn huyện:

- Chấp hành nghiêm túc, đầy đủ các quy định về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản; tuân thủ đúng quy trình, kỹ thuật chăn nuôi theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; thực hiện đúng quy định của Nhà nước về kiểm dịch, kiểm soát dịch bệnh; chỉ được phép sử dụng thức ăn, phế phẩm sinh học, kháng sinh, hóa chất nằm trong danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam.

- Hợp tác với cơ quan chuyên môn trong việc lấy mẫu kiểm tra các chỉ tiêu về môi trường, dịch bệnh.

- Trả chi phí có liên quan đến công tác phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Huyện ủy;
- Chủ tịch, các PCT. UBND huyện;
- Hội Nông dân;
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Dũng

BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN VÀ THỦY SẢN NĂM 2020

STT	Nội dung công việc thực hiện	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Trong đó nguồn ngân sách			Ghi chú
						Nguồn TW (đồng)	Nguồn Tỉnh (đồng)	Nguồn Huyện (đồng)	
I	Công tác phòng, chống dịch bệnh động vật				6.870.528.000	5.120.286.400	1.145.329.120	604.912.480	
1	Mua vắc xin, vật tư, công tiêm phòng				1.507.220.000	1.096.120.000	333.100.000	78.000.000	
1.1	Tiêm cho Trâu, bò				1.432.220.000	1.096.120.000	276.100.000	60.000.000	
a.	Vắc xin Lở mồm long móng type O&A (Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh LMLM giai đoạn 2016-2020)	liều	40.900	26.800	1.096.120.000	1.096.120.000			Đợt 1: Tháng 4-6/2020 Đợt 2: Tháng 10-11/2021
-	Công tiêm phòng vắc xin LMLM	liều	40.900	4.000	163.600.000		163.600.000		
b.	Vắc xin Tụ huyết trùng trâu, bò	liều	15.000	7.500	112.500.000		112.500.000		Tháng 7-8/2020
-	Công tiêm phòng Tụ huyết trùng trâu, bò	liều	15.000	4.000	60.000.000			60.000.000	
1.2	Tiêm cho heo				60.000.000	0	44.000.000	16.000.000	
-	Vắc xin kép heo (THT+PTH) và Dịch tả lợn	liều	8.000	5.500	44.000.000		44.000.000		Tháng 7-8/2020
-	Công tiêm phòng vắc xin kép heo	liều	8.000	2.000	16.000.000			16.000.000	
1.3	Tiêm cho Chó, mèo				15.000.000	0	13.000.000	2.000.000	
-	Vắc xin Đại Rabisin chó, mèo	Liều	1.000	13.000	13.000.000		13.000.000		
-	In sổ quản lý chó, mèo	cuốn	200	10.000	2.000.000			2.000.000	
-	Công tiêm phòng vắc xin	liều	1.000						Người dân chi trả công tiêm phòng
2	Vận chuyển vắc xin, in giấy chứng nhận tiêm phòng, biểu mẫu quyết toán tiêm phòng				4.500.000	0	0	4.500.000	
-	Vận chuyển vắc xin	lần	3	500.000	1.500.000			1.500.000	
-	In giấy chứng nhận tiêm phòng	cuốn	200	10.000	2.000.000			2.000.000	

-	Photo Biểu mẫu quyết toán tiêm phòng	tờ	2.000	500	1.000.000			1.000.000	
3	Dự trù kinh phí phòng chống dịch				5.249.308.000	4.024.166.400	704.229.120	520.912.480	
3.1	Bệnh Dịch tả lợn Châu phi				5.149.308.000	4.024.166.400	704.229.120	420.912.480	Khi bệnh Dịch tả lợn Châu phi xảy ra
-	Chi phí lấy mẫu xét nghiệm	mẫu	10	348.000	3.480.000			3.480.000	
-	Chi phí gửi mẫu	lần	4	300.000	1.200.000			1.200.000	
-	Ống đựng mẫu	cái	100	5.000	500.000			500.000	
-	Tăm bông	cái	200	500	100.000			100.000	
-	Găng tay cao su dùng một lần	cái	100	10.000	1.000.000			1.000.000	
-	Bảo hộ lao động	bộ	10	50.000	500.000			500.000	
-	Khẩu trang dùng 1 lần	cái	100	1.000	100.000			100.000	
-	Công lấy mẫu	lần	4	30.000	120.000			120.000	
-	Bơm tiêm nhựa 10ml	cái	200	3.000	600.000			600.000	
-	Hộp xốp bảo quản mẫu	cái	10	50.000	500.000			500.000	
-	Hỗ trợ người tham gia công tác chống dịch	người	20	150.000	3.000.000			3.000.000	
-	Hóa chất	lít	50	180.000	9.000.000			9.000.000	
-	Đồ bảo hộ, phòng chống dịch	bộ	50	150.000	7.500.000			7.500.000	
-	Vôi bột	tấn	30	3.000.000	90.000.000			90.000.000	
-	in ấn giấy tờ, photo, văn phòng phẩm phục vụ công tác chống dịch	tờ	3.000	500	1.500.000			1.500.000	
-	Kinh phí hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh								
+	Heo nái	kg	36.000	36.000	1.555.200.000	1.244.160.000	217.728.000	93.312.000	Tổng đàn 6.038con, dự kiến thiệt hại 240con (150kg/con), hỗ trợ 1,5 lần
+	Heo thịt	kg	120.000		3.456.000.000	2.764.800.000	483.840.000	207.360.000	Tổng đàn 32.200con, dự kiến thiệt hại 1.500con (80kg/con), hỗ trợ 80%
+	Heo đực giống	kg	440		19.008.000	15.206.400	2.661.120	1.140.480	Tổng đàn 40con, dự kiến thiệt hại 02con (220kg/con), hỗ trợ 1,5 lần
3.2	Kinh phí phòng, chống dịch bệnh LMLM, tai xanh, cúm gia cầm				100.000.000			100.000.000	

4	Vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường				109.500.000	0	108.000.000	1.500.000	
-	Mua hóa chất	lít	600	180.000	108.000.000		108.000.000		
-	Vận chuyển hóa chất	lần	3	500.000	1.500.000			1.500.000	
II	Tổ chức tập huấn, tuyên truyền				98.450.000	0	0	98.450.000	
1	Tổ chức tập huấn				76.500.000	0	0	76.500.000	
-	Tập huấn công tác phòng, chống dịch bệnh cho các cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ, tập trung	lớp	17	4.500.000	76.500.000			76.500.000	40 người/người
2	Tuyên truyền				21.950.000	0	0	21.950.000	
-	In tờ rơi tuyên truyền	tờ	1.330	5.000	6.650.000			6.650.000	10 tờ/thôn
-	Băng rôn, khẩu hiệu	cái	51	300.000	15.300.000			15.300.000	03 cái/xã
Tổng cộng					6.968.978.000	5.120.286.400	1.145.329.120	703.362.480	